

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4899 /SLĐTBXH - VLATLĐ
V/v hướng dẫn, giải đáp khó khăn,
vướng mắc trong việc triển khai thực
hiện chính sách hỗ trợ người lao động
không có giao kết HĐLĐ (lao động tự
do) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2021

HỎA TỐC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Thực hiện Quyết định 3642/QĐ - UBND ngày 21/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Quyết định 3642/QĐ - UBND); trong quá trình triển khai thực hiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã nhận được văn bản của một số quận, huyện đề nghị hướng dẫn một số khó khăn, vướng mắc trong việc xác định người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) để thực hiện hỗ trợ theo quy định.

Sau khi xem xét nội dung đề nghị của các quận, huyện; Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giải đáp một số nội dung, cụ thể như sau:

I. Đối với người lao động tự làm và làm việc tại các hộ kinh doanh không thuộc diện đăng ký kinh doanh theo quy định

- Theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 về đăng ký doanh nghiệp:

1. Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Trường hợp các thành viên hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh.

2. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

“Hộ kinh doanh” là cơ sở sản xuất, kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có). Trường hợp các thành viên của hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh thì ủy quyền cho một thành viên làm đại diện hộ kinh doanh. Cá nhân đăng ký hộ kinh doanh, người được các thành viên hộ gia đình ủy quyền làm đại diện hộ kinh doanh là chủ hộ kinh doanh. Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện...

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 39/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về hoạt động thương mại một cách độc lập thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh:

(1). Cá nhân hoạt động thương mại là cá nhân tự mình hàng ngày thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các hoạt động được pháp luật cho phép về mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác nhưng không thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh và không gọi là “thương nhân” theo quy định của Luật Thương mại. Cụ thể bao gồm những cá nhân thực hiện các hoạt động thương mại sau đây:

a) Buôn bán rong (buôn bán dạo) là các hoạt động mua, bán không có địa điểm cố định (mua rong, bán rong hoặc vừa mua rong vừa bán rong), bao gồm cả việc nhận sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm của các thương nhân được phép kinh doanh các sản phẩm này theo quy định của pháp luật để bán rong;

b) Buôn bán vật là hoạt động mua bán những vật dụng nhỏ lẻ có hoặc không có địa điểm cố định;

c) Bán quà vặt là hoạt động bán quà bánh, đồ ăn, nước uống (hàng nước) có hoặc không có địa điểm cố định;

d) Buôn chuyến là hoạt động mua hàng hóa từ nơi khác về theo từng chuyến để bán cho người mua buôn hoặc người bán lẻ;

đ) Thực hiện các dịch vụ: đánh giày, bán vé số, chữa khóa, sửa chữa xe, trông giữ xe, rửa xe, cắt tóc, vẽ tranh, chụp ảnh và các dịch vụ khác có hoặc không có địa điểm cố định;

e) Các hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên không phải đăng ký kinh doanh khác.

Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị các đơn vị thực hiện xét duyệt đối với người lao động tự làm và làm việc tại các hộ kinh doanh không thuộc diện đăng ký kinh doanh là công việc đem lại thu nhập chính mà bị mất việc làm, đáp ứng đúng quy định tại Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND thì thuộc đối tượng được xem xét hỗ trợ.

II. Đối với người lao động làm việc không có giao kết hợp đồng lao động, không tham gia BHXH; người lao động làm việc có ký hợp đồng lao động, không tham gia BHXH trong các hộ kinh doanh thuộc diện phải đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND.

Về nội dung này, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản báo cáo UBND Thành phố, trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung chính sách hỗ trợ đối với đối tượng này để thống nhất áp dụng trên toàn quốc.

III. Giải đáp một số nội dung cụ thể theo câu hỏi của các quận, huyện, thị xã

1. Câu hỏi: Về việc thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND: Thời gian hoàn thành chi trả cho 3 Nhóm đối tượng: Hộ nghèo, cận nghèo, BTXH, NCC gấp để đảm bảo chính sách an sinh xã hội, sẽ phát sinh vướng mắc khi triển khai: 1 số trường hợp trong diện trên là đối tượng hưởng chế độ lao động tự do theo Nghị quyết số 68/NQ-CP. Đề nghị Sở tháo gỡ, có cơ chế thực hiện cho đối trừ như quy trình thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP trước đây để đảm bảo quyền lợi cho đối tượng thụ hưởng.

Trả lời: Về nội dung này, đề nghị đơn vị nghiên cứu khoản 1 Điều 2 quy định về Nguyên tắc, phương thức và nguồn kinh phí hỗ trợ Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Thường trực HĐND Thành phố để thực hiện theo đúng quy định.

2. Câu hỏi: Người lao động ngoại tỉnh, lao động tự do trên địa bàn quận Hoàn Kiếm nhưng chưa đủ thời gian cư trú hợp pháp tại quận Hoàn Kiếm thì có được hỗ trợ không?

Trả lời:

Theo quy định tại mục 1 chỉ thị 17/CT-UBND của Chủ tịch UBND Thành phố: *Thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 06h00 ngày 24/7/2021 trên phạm vi toàn Thành phố theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình; khu phố cách ly với khu phố; thôn bản cách ly với thôn bản; xã, phường cách ly với xã, phường; quận, huyện cách ly với quận, huyện; Thành phố cách ly với tỉnh; Theo Công điện số 18/CĐ-UBND của UBND Thành phố, trong đó Tiếp tục thực hiện cách ly toàn xã hội đến 06h00 ngày 23/8/2021 trên phạm vi toàn Thành phố để phòng, chống dịch COVID-19; Công điện số 19/CĐ-UBND về việc tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội trên địa bàn toàn Thành phố để*

phòng, chống dịch COVID-19 trong đó *Tiếp tục thực hiện cách toàn xã hội đến 06h00 ngày 06/9/2021 trên phạm vi toàn Thành phố để phòng, chống dịch COVID-19*.

Do đó, ví dụ người lao động tự do ngoại tỉnh đến cư trú trên địa bàn quận Hoàn Kiếm vào ngày 22/7/2021 và đến ngày 24/7/2021 toàn thành phố Hà Nội thực hiện giãn cách, thì người lao động mới chỉ cư trú được 02 ngày nhưng cho đến nay, người lao động đã cư trú được hơn 1 tháng (Theo Chỉ thị số 17/CT-UBND) và gần 2 tháng (Theo công điện số 18/CĐ-UBND; số 19/CĐ-UBND) mà không thể đi đâu do thực hiện cách ly toàn xã hội và thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ “ai ở đâu, ở đó”. Do vậy, người lao động tự do ngoại tỉnh trên địa bàn quận Hoàn Kiếm được xem xét hỗ trợ theo quy định nếu đáp ứng đúng quy định tại Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND Thành phố.

3. Câu hỏi: Đối với Hộ kinh doanh đã được hỗ trợ theo quy định tại Chương IX Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg (3.000.000 đồng), người lao động là vợ hoặc chồng, con của chủ hộ kinh doanh cùng làm việc trong Hộ kinh doanh này (không có giao kết Hợp đồng lao động) có thuộc đối tượng và đủ điều kiện được hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm theo quy định tại Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND thành phố Hà Nội không?

Trả lời:

Căn cứ quy định trên, hộ kinh doanh đã được hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ. Vợ/con của chủ hộ không phát sinh quan hệ lao động mà cùng nhau hoạt động kinh doanh. Do đó không thuộc đối tượng hỗ trợ là lao động tự do.

4. Câu hỏi: Người lao động làm nông nghiệp, thời gian nông nhàn họ đi làm ăn buôn bán nhỏ lẻ khi thực hiện giãn cách xã hội họ bị mất việc làm, xin hỏi có thuộc đối tượng hỗ trợ là lao động tự do không?

Trả lời: Căn cứ quy định tại Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND và phụ lục cách thức tổ chức thực hiện ban hành kèm theo Quyết định 3642/QĐ-UBND, đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp xã tổ chức họp, xét duyệt hồ sơ đối với từng trường hợp cụ thể, trong đó cần xét duyệt đến công việc người lao động làm trong thời gian nông nhàn là công việc tạo ra thu nhập chính; Nếu đáp ứng đúng quy định tại Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND thì được xem xét hỗ trợ.

5. Câu hỏi: Các đối tượng là lái xe công nghệ như Grap, Uber,không có hợp đồng lao động với công ty; các đối tượng shipper tự do, shipper công nghệ như Now, ahamove không có hợp đồng lao động với công ty có được hỗ trợ theo Quyết định số 3642/QĐ-UBND hay không?

Trả lời: Các đối tượng là lái xe công nghệ như Grap, Uber,không có hợp đồng lao động với công ty; các đối tượng shipper tự do, shipper công nghệ

nghư Now, ahamove không có hợp đồng lao động với công ty được xem xét hỗ trợ nếu đáp ứng đúng quy định Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND.

6. Câu hỏi: Người lao động hiện tại làm chức danh bảo vệ các tổ dân phố trên địa bàn các phường, đối tượng này hưởng phụ cấp hàng tháng, nhưng nguồn thu nhập chính là xe ôm và những công việc lao động tự do khác, bị mất việc làm do giãn cách theo Chỉ thị 17/CT-UBND; Vậy đối tượng này có được xét duyệt hưởng hỗ trợ theo Quyết định số 3642/QĐ-UBND đối với nhóm lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) không?

Trả lời: Căn cứ quy định tại Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND và phụ lục cách thức tổ chức thực hiện ban hành kèm theo Quyết định 3642/QĐ-UBND, đề nghị Hội đồng xét duyệt cấp xã tổ chức họp, xét duyệt hồ sơ đối với từng trường hợp cụ thể trong đó cần xét duyệt đến công việc tạo ra thu nhập chính của người lao động. Nếu đáp ứng đúng quy định tại Điều 5 Quyết định 3642/QĐ-UBND thì được xem xét hỗ trợ.

Mặc khác, ngày 16/8/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã có văn bản số 4708/SLĐTBXH-VLATLĐ đề nghị UBND Thành phố cho phép UBND các quận, huyện, thị xã được tham khảo, áp dụng nội dung Hỏi - Đáp đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình triển khai thực hiện; Ngày 17/8/2021, UBND Thành phố đã có văn bản số 8737/VP-KGVX thống nhất báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại văn bản trên, đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã khi triển khai thực hiện tra cứu các nội dung Hỏi - Đáp trên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <http://bovoinddn.molisa.gov.vn/trang-chu/cac-van-de-thuong-gap>.

Trên đây là hướng dẫn, giải đáp một số nội dung khó khăn, vướng mắc về thực hiện chi trả hỗ trợ cho đối tượng lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) theo Quyết định 3642/QĐ-UBND, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã phối hợp chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu tiếp tục có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, xem xét giải quyết. / *✍*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố | (*để*
- Đ/c Giám đốc Sở | *b/cáo*)
- Các Đ/c Phó Giám đốc Sở;
- VP Sở; LĐT&BHXH; Thanh tra Sở;
- Phòng LĐTB&XH Q.H.TX (*để t/hiện*);
- Lưu: VT, VLATLĐ.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hồng Dân